

Số: /BC- UBND

Lạc Phượng, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về phòng cháy và chữa cháy (các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy) trên địa bàn xã Lạc Phượng

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Thực hiện Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Lạc Phượng; trên cơ sở yêu cầu bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy (PCCC), UBND xã Lạc Phượng tiến hành tổ chức khảo sát tình hình thi hành pháp luật về PCCC trên địa bàn.

Cuộc khảo sát được thực hiện bằng Phiếu khảo sát điện tử, áp dụng đối với hai nhóm đối tượng gồm: cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị và người dân cư trú trên địa bàn xã. Nội dung khảo sát tập trung làm rõ mức độ hiểu biết pháp luật, việc chấp hành các quy định về PCCC, điều kiện bảo đảm an toàn PCCC, hiệu quả công tác tuyên truyền – tập huấn, kỹ năng xử lý sự cố, cũng như đánh giá của các nhóm đối tượng đối với hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

Việc triển khai khảo sát nhằm bảo đảm thu thập thông tin đầy đủ, khách quan, qua đó nhận diện chính xác những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật PCCC; đồng thời cung cấp cơ sở dữ liệu phục vụ việc phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thi hành pháp luật về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn xã trong thời gian tới.

II. ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT

1. Đối tượng khảo sát

1.1. Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã

Cuộc khảo sát được triển khai đối với toàn bộ cán bộ, công chức xã; cán bộ các đơn vị sự nghiệp; giáo viên và nhân viên tại các trường MN–TH–THCS trên địa bàn.

Tổng số phiếu hợp lệ thu về: 232 phiếu. Trong đó:

- Giới tính: 199 nữ (85,78%), 33 nam (14,22%).

- Thâm niên công tác:
- + Trên 20 năm: 97 người (41,8%);
- + 11–20 năm: 77 người (33,2%);
- + 5–10 năm: 31 người (13,4%);
- + Dưới 5 năm: 27 người (11,6%).

Cơ cấu tuổi nghề và giới tính phản ánh đặc thù đội ngũ CBCCVC của địa bàn, trong đó khối giáo dục chiếm tỷ lệ lớn, là lực lượng quan trọng trong việc lan toả kiến thức PCCC.

1.2. Người dân trên địa bàn xã Lạc Phụng

- Có 182 người tham gia trả lời Phiếu khảo sát, trong đó: 104 nam (57,14%); 78 nữ (42,86%).

- Người tham gia thuộc các nhóm tuổi:
- + 31–40 tuổi: 80 người (43,96%)
- + 41–50 tuổi: 44 người (24,18%)
- + 18–30 tuổi: 39 người (21,43%)
- + Trên 50 tuổi: 12 người (6,59%)
- + Dưới 18 tuổi: 7 người (3,85%)

Kết quả cho thấy người trong độ tuổi lao động tích cực (31–40 tuổi) chiếm tỷ lệ cao nhất, đây là nhóm thuận lợi trong tiếp cận thông tin số và có nhu cầu lớn trong việc nắm vững kiến thức PCCC.

2. Hình thức khảo sát

Khảo sát bằng mẫu Phiếu khảo sát điện tử qua ứng dụng Google Form (Người tham gia khảo sát truy cập đường link của Phiếu khảo sát do Sở Tư pháp cung cấp để trả lời các câu hỏi của Phiếu khảo sát).

a) Phiếu khảo sát CBCCVC bao gồm hai phần chính:

Gồm 07 tiêu chí thông tin cơ bản và 19 câu hỏi nội dung chuyên sâu, trong đó có:

- Câu hỏi đơn lựa chọn;
- Câu hỏi đa lựa chọn;
- 114 tiêu chí định lượng;
- 01 câu hỏi mở.

Thông tin thu thập cho phép đánh giá mức độ hiểu biết, kỹ năng, thái độ, khả năng tiếp cận thông tin và trách nhiệm thực thi pháp luật PCCC của CBCCVC trên địa bàn xã.

b) Phiếu khảo sát người dân bao gồm hai phần chính:

- 03 thông tin cơ bản (họ tên, giới tính, độ tuổi);

- 11 câu hỏi nội dung liên quan đến nhận thức, trang bị, kỹ năng xử lý, đánh giá công tác PCCC và kiến nghị.

III. TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

1. Nhận thức và mức độ quan tâm đến pháp luật pccc

1.1. Mức độ quan tâm đến pháp luật PCCC

Trong tổng số 232 người được khảo sát:

- 173 người (74,56%) cho biết *thường xuyên tìm hiểu* quy định pháp luật về PCCC;

- 49 người (21,12%) trả lời *không thường xuyên*;

- 10 người (4,31%) cho biết *hầu như không tìm hiểu*.

Qua đó có thể thấy đa số CBCCVC đã có ý thức nhất định trong việc cập nhật thông tin pháp luật liên quan đến PCCC, tuy nhiên vẫn còn khoảng 1/4 chưa duy trì thói quen tìm hiểu thường xuyên. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng nhận diện nguy cơ và tuân thủ quy định ở cơ sở.

Vì vậy, cần tăng cường các kênh cung cấp thông tin pháp luật gần gũi, dễ tiếp cận, chẳng hạn: sổ tay PCCC mini, infographic, video tình huống... giúp cán bộ chủ động cập nhật kiến thức ngay cả khi bận rộn công tác chuyên môn.

1.2. Nguồn tiếp cận thông tin pháp luật về PCCC

Các nguồn được CBCCVC lựa chọn gồm:

- Tập huấn của Công an xã;
- Tài liệu tuyên truyền tại cơ quan;
- Internet, báo chí;
- Trao đổi nội bộ.

Nhìn chung, việc tiếp cận qua Internet và trao đổi nội bộ khá phổ biến, nhưng nguồn tài liệu chính thống (Công an, UBND xã) vẫn giữ vai trò quan trọng.

Do đó, cần làm phong phú hóa kênh tuyên truyền, chuyển từ văn bản thuần chữ sang hình ảnh trực quan để tăng tính hiệu quả và dễ ghi nhớ.

1.3. Mức độ phù hợp của các hình thức tiếp cận thông tin pháp luật về PCCC

Kết quả cho thấy:

- 116 người (50,00%) đánh giá *phù hợp*;
- 64 người (27,59%) đánh giá *rất phù hợp*;
- 40 người (17,24%) đánh giá *bình thường*;
- 9 người (3,88%) đánh giá *chưa phù hợp*;
- 3 người (1,29%) không có ý kiến.

Tỷ lệ đánh giá “phù hợp” và “rất phù hợp” chiếm tới **77,59%**, cho thấy tài liệu trực quan (tờ rơi, tờ gấp, sổ tay tập huấn) vẫn là hình thức phổ biến và hữu ích đối với CBCCVC, đặc biệt trong việc nắm nội dung pháp luật ngắn gọn, dễ nhớ. Tuy vậy, gần 1/5 số người đánh giá ở mức “bình thường” hoặc “chưa phù hợp”, cho thấy một số tài liệu còn dài, ít minh họa, hoặc chưa sát với tình huống thực tiễn tại đơn vị.

Vì vậy, cần tiếp tục duy trì hình thức tờ rơi, tờ gấp nhưng chú trọng làm ngắn – rõ – nhiều hình minh họa, ưu tiên bảng biểu, sơ đồ, mô phỏng tình huống PCCC trong trường học, trụ sở cơ quan; đồng thời phát hành bản điện tử để CBCCVC thuận tiện tra cứu trên điện thoại.

1.4. Đánh giá mức độ kịp thời, hiệu quả cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước

Có:

- 106 người (45,69%) đánh giá là “Kịp thời”;
- 51 người (21,98%) đánh giá “Rất kịp thời”;
- 56 người (24,14%) cho rằng ở mức “Bình thường”;
- 16 người (6,90%) “Không có ý kiến”;
- 3 người (1,29%) đánh giá “Chậm/Không kịp thời”.

Như vậy, gần 2/3 CBCCVC đánh giá cơ quan nhà nước cung cấp thông tin PCCC tương đối kịp thời, nhưng vẫn còn gần 1/4 cho rằng chỉ ở mức bình thường và một tỷ lệ nhỏ cho rằng chậm. Điều này cho thấy cần tiếp tục cải thiện tính chủ động và đa dạng hình thức truyền thông, tránh dồn thông tin vào một thời điểm hoặc một kênh duy nhất.

2. Công tác tập huấn, trang bị và điều kiện PCCC tại cơ quan

2.1. Tổ chức tập huấn, huấn luyện PCCC

a) Về tần suất tập huấn :

- 140 người (60,34%) cho biết cơ quan, đơn vị “*thường xuyên*” tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia tập huấn PCCC;
- 88 người (37,93%) cho biết “*có nhưng không thường xuyên*”;
- 4 người (1,72%) “*chưa từng tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia*”.

b) Về hiệu quả tập huấn trong số các đơn vị có tham gia:

- 209 người (90,09%) đánh giá “*Có hiệu quả*”;
- 13 người (5,60%) đánh giá “*Hiệu quả thấp*”;
- Một số ít trả lời “*Không có hiệu quả*” hoặc ý kiến khác, chiếm tỷ lệ rất nhỏ.

Qua đó có thể thấy tập huấn PCCC đã được triển khai tương đối thường xuyên và phần lớn CBCCVC đánh giá là có hiệu quả. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận đơn vị chưa duy trì đều đặn, chủ yếu “mỗi năm một lần” hoặc chỉ khi có yêu

cầu. Vì vậy, cần tiếp tục yêu cầu các cơ quan, trường học thực hiện nghiêm kế hoạch tập huấn định kỳ và chú trọng phần thực hành (sử dụng bình chữa cháy, xử lý tình huống), tránh chỉ dừng ở phổ biến lý thuyết.

2.2. Trang bị phương tiện, biển báo, chỉ dẫn thoát nạn

a) Về trang bị tại trụ sở làm việc:

- 170 người (73,28%) cho biết “*Có trang bị đầy đủ*” phương tiện, biển chỉ dẫn PCCC và thoát nạn;

- 59 người (25,43%) cho biết “*Có trang bị nhưng chưa đầy đủ*”;

- 3 người (1,29%) cho biết “*Hầu như không có*”.

b) Về chất lượng phương tiện được trang bị:

- 197 người (84,91%) đánh giá ở mức “*Đảm bảo*”;

- 29 người (12,50%) cho rằng “*Chưa được đảm bảo*”;

- Số còn lại không rõ hoặc đánh giá “*bình thường*”.

Nhìn chung, phần lớn cơ quan, đơn vị đã có trang bị phương tiện PCCC và được đánh giá đạt yêu cầu, nhưng vẫn còn khoảng 1/4 ý kiến cho rằng việc trang bị chưa đầy đủ, chủ yếu ở các phòng chức năng, khu vực phụ trợ hoặc thiết bị đã quá hạn nhưng chưa được thay thế kịp thời. Vì vậy, cần rà soát ngay các vị trí còn thiếu, các khu vực phụ trợ hoặc phòng làm việc chưa được trang bị đầy đủ, bảo đảm mỗi cơ quan, đơn vị đều có phương tiện và biển chỉ dẫn thoát nạn đạt chuẩn.

c) Về ban hành văn bản, nội quy liên quan đến PCCC:

- 220 người (94,83%) cho biết cơ quan, đơn vị/địa phương “*Có*” ban hành văn bản, nội quy;

- 12 người (5,17%) trả lời “*Không*”.

Điều này cho thấy hệ thống nội quy, quy chế về PCCC về cơ bản đã được thiết lập, nhưng cần được rà soát để bảo đảm còn phù hợp với thực trạng, tránh tình trạng “*có văn bản nhưng ít được nhắc lại hoặc thực hiện hình thức*”.

2.3. Mức độ mong muốn được bồi dưỡng, hỗ trợ thêm về PCCC

Ở các tiêu mục về “*mức độ mong muốn*” được nâng cao kiến thức, kỹ năng, hiệu lực quản lý, trách nhiệm của đội ngũ, ứng dụng CNTT... đa số CBCCVC lựa chọn “*Mong muốn*” và “*Rất mong muốn*” (thường cộng lại trên 80% ở mỗi tiêu chí).

Điều này cho thấy đội ngũ CBCCVC có nhu cầu thực sự trong việc được hỗ trợ thêm về kiến thức, kỹ năng PCCC, cũng như mong muốn hệ thống quản lý nhà nước trong lĩnh vực này được vận hành hiệu quả, minh bạch và ứng dụng công nghệ thông tin tốt hơn.

3. Tham gia kiểm tra, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật PCCC

3.1. Tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát PCCC

Có:

- 123 người (53,02%) cho biết “*Thường xuyên tham gia*”;
- 91 người (39,22%) “*Không thường xuyên*”;
- 18 người (7,76%) “*Chưa bao giờ*” tham gia.

Như vậy, trên một nửa CBCCVC đã từng trực tiếp tham gia các cuộc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chính sách PCCC, giúp họ có cái nhìn thực tế hơn về nguy cơ và vi phạm tại cơ sở. Tuy nhiên, vẫn còn một tỷ lệ khá lớn chỉ tham gia ở mức độ hạn chế hoặc chưa được giao nhiệm vụ trong công tác kiểm tra. Vì vậy, cần mở rộng thành phần tham gia kiểm tra, phân công luân phiên và giao nhiệm vụ rõ ràng, để CBCCVC có cơ hội trải nghiệm thực tế, nâng cao nhận thức và kỹ năng đánh giá nguy cơ cháy nổ. Vì vậy, cần tăng cường kiểm tra định kỳ và đột xuất, kịp thời hướng dẫn khắc phục vi phạm và công khai kết quả kiểm tra để nâng cao tính răn đe, giảm thiểu nguy cơ vi phạm lặp lại.

3.2. Đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật PCCC

Kết quả:

- 105 người (45,26%) đánh giá tình hình tuân thủ ở mức “*Bình thường*”;
- 24 người (10,34%) cho rằng “*Ít vi phạm*”;
- 18 người (7,76%) cho rằng “*Không vi phạm*”;
- 26 người (11,21%) nhận định “*Nhiều vi phạm*”;
- 59 người (25,43%) “*Không có ý kiến*”.

Nhìn tổng thể, phần lớn ý kiến đánh giá mức độ tuân thủ ở mức trung bình, vẫn tồn tại vi phạm, chưa đạt đến mức “an toàn, không vi phạm”. Tỷ lệ cho rằng “nhiều vi phạm” tuy không quá lớn nhưng đủ để cảnh báo rằng nguy cơ mất an toàn PCCC vẫn hiện hữu ở một số cơ quan, đơn vị.

3.3. Nguyên nhân vi phạm pháp luật PCCC

Các phương án được lựa chọn nhiều nhất là:

- “Ý thức chấp hành pháp luật, phòng tránh nguy cơ của con người kém”;
 - “Cơ sở vật chất chưa đồng bộ, cũ kỹ, lạc hậu”;
 - “Công tác tuyên truyền, tập huấn chưa hiệu quả”;
- trong đó nhiều người chọn kết hợp từ 2–3 nguyên nhân.

Qua đó cho thấy vi phạm PCCC thường không xuất phát từ một yếu tố đơn lẻ, mà là tổng hợp của: ý thức chủ quan, điều kiện cơ sở vật chất hạn chế và công tác tuyên truyền – tập huấn chưa đủ sâu, chưa đến đúng nhóm đối tượng. Vì vậy, cần triển khai đồng bộ các giải pháp: tăng cường giáo dục ý thức, đầu tư cải thiện cơ sở vật chất và đổi mới phương pháp tuyên truyền – tập huấn theo hướng trực quan và sát thực tế, để khắc phục tận gốc các nhóm nguyên nhân.

4. Đánh giá quản lý nhà nước, xử lý vi phạm và nhận thức về Nghị định 106/2025/nđ-cp

4.1. Mức độ hài lòng với trách nhiệm quản lý nhà nước về PCCC

Có:

- 138 người (59,48%) “*Hài lòng*”;
- 42 người (18,10%) “*Rất hài lòng*”;
- 6 người (2,59%) “*Không hài lòng*”;
- 46 người (19,83%) “*Không có ý kiến*”.

Như vậy, đa số CBCCVC đánh giá tích cực đối với trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực PCCC, song vẫn còn một bộ phận chưa hài lòng hoặc chưa có ý kiến, cho thấy dư địa để cải thiện cách thức tổ chức triển khai, kiểm tra và phản hồi thông tin. Vì vậy, cần tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, tăng cường hỗ trợ cơ sở và cải thiện kênh phản hồi để nâng cao mức độ hài lòng, đặc biệt đối với nhóm còn chưa đánh giá rõ ràng.

4.2. Tính kịp thời, nghiêm minh và hiệu quả trong xử lý vi phạm

a) Về tính kịp thời trong xử lý vi phạm:

- 89 người (38,36%) đánh giá “*Kịp thời*”;
- 34 người (14,66%) “*Rất kịp thời*”;
- 71 người (30,60%) “*Bình thường*”;
- 7 người (3,02%) cho là “*Chậm/Không kịp thời*”;
- Một bộ phận “*Không có ý kiến*”.

b) Về tính nghiêm minh:

- 85 người (36,64%) đánh giá “*Nghiêm minh*”;
- 41 người (17,67%) “*Rất nghiêm minh*”;
- 72 người (31,03%) “*Bình thường*”;
- 4 người (1,72%) cho rằng “*Không nghiêm*”;
- 30 người “*Không có ý kiến*”.

c) Về mức độ hiệu quả xử lý vi phạm:

- 81 người (34,91%) đánh giá “*Hiệu quả cao*”;
- 101 người (43,53%) ở mức “*Bình thường*”;
- 13 người (5,60%) cho là “*Hiệu quả thấp*”;
- 1 người (0,43%) cho là “*Không hiệu quả*”;
- 36 người “*Không có ý kiến*”.

Tổng hợp ba tiêu chí cho thấy đa số CBCCVC đánh giá cơ quan nhà nước đã xử lý vi phạm PCCC tương đối kịp thời, nghiêm minh và có hiệu quả, nhưng vẫn còn tỷ lệ đáng kể nhận định “*bình thường*”, “*hiệu quả thấp*” hoặc “*không rõ*”, thể hiện nhu cầu phải tiếp tục nâng cao tính công khai, minh bạch, tăng cường thông tin phản hồi sau xử lý để tạo niềm tin cho đội ngũ và Nhân dân. Vì vậy, cần nâng cao tính công khai, minh bạch trong xử lý vi phạm, rút ngắn thời gian phản

hồi và tăng cường thông tin sau xử lý để củng cố niềm tin của CBCCVC và Nhân dân.

4.3. Tiếp cận và đánh giá Nghị định 106/2025/NĐ-CP

a) Về mức độ tiếp cận:

- 199 người (85,78%) cho biết “*Đã tiếp cận, đã biết, đã nghiên cứu*” Nghị định 106/2025/NĐ-CP;
- 33 người (14,22%) “*Chưa tiếp cận*”.

b) Về đánh giá mức độ giải quyết các bất cập:

- 152 người (65,52%) nhận định Nghị định 106 “*đã giải quyết được một phần*” các vấn đề trước đây;
- 53 người (22,84%) cho rằng “*đã giải quyết hoàn toàn*”;
- 8 người (3,45%) cho rằng “*chưa giải quyết được*”;
- Một số chưa có ý kiến.

c) Về mức phạt tiền:

- 193 người (83,19%) đánh giá “*Phù hợp*”;
- 19 người (8,19%) cho rằng “*Chưa phù hợp*”;
- 20 người (8,62%) “*Chưa có đủ cơ sở để đánh giá*”.

Như vậy, đa số CBCCVC không chỉ đã tiếp cận Nghị định 106/2025/NĐ-CP mà còn đánh giá tích cực về việc văn bản này góp phần hoàn thiện khung xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC, mức phạt tương đối phù hợp, có tác dụng răn đe. Tuy nhiên vẫn còn nhóm nhỏ cho rằng chưa phù hợp hoặc chưa đủ thông tin để đánh giá, là đối tượng cần được giải thích thêm trong các buổi sinh hoạt chuyên đề. Vì vậy, cần tiếp tục tổ chức tuyên truyền chuyên đề, giải thích rõ các điểm mới, mức phạt và tình huống áp dụng của Nghị định 106 để nhóm chưa tiếp cận hoặc chưa hiểu rõ có thể nắm chắc và thực hiện đúng.

4.4. Đối tượng thường tập trung vi phạm

Về nhóm đối tượng thường xảy ra vi phạm PCCC, CBCCVC đánh giá:

- 93 người (40,09%) cho rằng tập trung ở “*Hộ kinh doanh*”;
- 61 người (26,29%) là “*Doanh nghiệp*”;
- 43 người (18,53%) là “*Người dân*”;
- 35 người (15,09%) là “*Cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức*”.

Các con số cho thấy vi phạm PCCC được nhìn nhận là xuất hiện nhiều nhất tại các cơ sở kinh doanh, sản xuất – nơi vừa có nguy cơ cháy nổ cao, vừa có xu hướng vi phạm như tận dụng diện tích, để hàng hóa cản lối thoát nạn, cầu mắc điện tạm bợ... Tuy nhiên, việc vẫn có tỷ lệ đáng kể cho rằng cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức cũng là nhóm có vi phạm cho thấy cần tiếp tục siết chặt kỷ cương ngay trong khu vực công. Vì vậy, cần tăng cường kiểm tra tại các cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp; đồng thời siết chặt kỷ cương trong khu vực công, bảo

đảm cơ quan nhà nước gương mẫu trong thực hiện quy định PCCC.

IV. TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI NGƯỜI DÂN

1. Nguồn người dân tiếp cận thông tin pháp luật PCCC

Theo kết quả khảo sát:

- 143 người (78,57%) tiếp cận qua mạng xã hội, internet;
- 97 người (53,30%) qua tivi, báo chí;
- 68 người (37,36%) qua loa truyền thanh;
- 41 người (22,53%) qua tờ rơi/tài liệu;
- 19 người (10,44%) qua họp thôn.

Qua đó cho thấy mạng xã hội là kênh tiếp cận chủ đạo, phản ánh xu hướng sử dụng thiết bị di động phổ biến. Tuy nhiên, loa truyền thanh vẫn quan trọng đối với người cao tuổi. Vì vậy, cần duy trì loa truyền thanh song song với tăng cường video ngắn, infographic trên Zalo OA xã, nhóm thôn.

2. Trang bị phương tiện PCCC tại hộ gia đình

- 102 hộ (56,04%) có bình chữa cháy mini;
- 151 hộ (82,97%) có xô/chậu nước dự phòng;
- 21 hộ (11,54%) có thiết bị thoát hiểm;
- 8 hộ (4,40%) không có phương tiện nào.

Qua đó cho thấy số hộ có trang bị phương tiện hiệu quả (bình chữa cháy) còn thấp, trong khi một số hộ hoàn toàn không có phương tiện, tiềm ẩn nguy cơ cao. Vì vậy, cần vận động trang bị tối thiểu 01 bình chữa cháy mini/hộ; có thể triển khai bán theo giá hỗ trợ.

3. Mức độ hiểu biết của người dân về PCCC

- 29 người (15,93%) đánh giá rất tốt;
- 74 người (40,66%) đánh giá khá;
- 59 người (32,42%) trung bình;
- 20 người (10,99%) chưa tốt.

Qua đó cho thấy gần một nửa người dân chưa tự tin về kiến thức PCCC, đặc biệt kỹ năng nhận diện nguy cơ và cách xử lý khi có cháy. Vì vậy, cần tăng các buổi tập huấn thực hành ngay tại thôn.

4. Người dân từng tham gia tập huấn PCCC

- 28 người (15,38%) đã tham gia đầy đủ;
- 67 người (36,81%) từng được hướng dẫn nhưng không đầy đủ;
- 87 người (47,80%) chưa từng tham gia.

Qua đó cho thấy gần 50% chưa từng được tập huấn, dẫn đến hạn chế trong

kỹ năng thực hành. Vì vậy, cần duy trì tập huấn hằng năm theo cụm thôn, có thực hành với bình chữa cháy thật.

5. Hiệu quả tuyên truyền PCCC

- 96 người (52,75%) hiểu rõ hành vi nguy hiểm;
- 73 người (40,11%) cho biết việc tuyên truyền giúp phòng ngừa rủi ro;
- 49 người (26,92%) học được kỹ năng ứng phó;
- 21 người (11,54%) cho rằng hiệu quả chưa rõ ràng.

Qua đó cho thấy tuyên truyền đã tác động mạnh đến nhận thức nhưng chưa đủ mạnh về kỹ năng. Vì vậy, cần đổi mới nội dung, lồng ghép tình huống thực tế và hình ảnh trực quan.

6. Mức độ phù hợp của hình thức tuyên truyền PCCC

- 94 người (51,65%) cho là phù hợp;
- 47 người (25,82%) rất phù hợp;
- 41 người (22,53%) bình thường hoặc chưa phù hợp.

Qua đó cho thấy phương thức tuyên truyền hiện nay tương đối đáp ứng nhu cầu nhưng chưa tối ưu đối với nhóm người cao tuổi hoặc người không dùng smartphone. Vì vậy, cần đa dạng hóa: loa truyền thanh – tờ rơi – video ngắn – Zalo.

7. Nhận thức về chế tài xử phạt vi phạm PCCC

- 112 người (61,54%) biết rõ quy định xử phạt;
- 41 người (22,53%) biết sơ bộ;
- 29 người (15,93%) không biết.

Qua đó cho thấy gần 40% dân chưa hiểu rõ chế tài, dẫn đến tình trạng chủ quan trong việc phòng ngừa. Vì vậy, cần công khai mức phạt theo Nghị định 144/2021 và Nghị định 106/2025 bằng tờ rơi và loa truyền thanh.

8. Biện pháp ứng phó khi xảy ra cháy nổ

- 156 người (85,71%) biết gọi 114;
- 97 người (53,30%) biết cắt điện;
- 82 người (45,05%) biết dùng bình chữa cháy;
- 61 người (33,52%) biết không quay lại nơi cháy.

Qua đó cho thấy phần lớn người dân thiếu kỹ năng thực hành và thoát hiểm đúng cách. Vì vậy, cần tổ chức diễn tập tình huống giả định theo thôn.

9. Đánh giá về hoạt động kiểm tra, nhắc nhở

- 79 người (43,41%) cho biết thỉnh thoảng có kiểm tra;
- 67 người (36,81%) cho là thường xuyên;
- 36 người (19,78%) cho rằng kiểm tra ít hoặc không kiểm tra.

Qua đó cho thấy công tác kiểm tra còn chưa đồng đều. Vì vậy, cần lập lịch kiểm tra theo quý cho từng thôn và công khai trên loa truyền thanh.

10. Đánh giá trách nhiệm quản lý nhà nước về PCCC

- 89 người (48,90%) đánh giá trung bình;
- 61 người (33,52%) đánh giá tốt;
- 32 người (17,58%) đánh giá chưa tốt.

Qua đó cho thấy một bộ phận người dân mong muốn chính quyền mạnh tay hơn trong xử lý các điểm nguy cơ và vi phạm tái diễn.

11. Đánh giá mức độ an toàn PCCC nơi sinh sống

- 74 người (40,66%) đánh giá an toàn;
- 69 người (37,91%) tạm an toàn;
- 39 người (21,43%) chưa an toàn.

Qua đó cho thấy người dân còn lo ngại về nguy cơ cháy nổ, nhất là tại khu vực có đường điện cũ, ngõ nhỏ, nhà trọ hoặc hộ kinh doanh xen kẽ. Vì vậy, cần rà soát các điểm mất an toàn để xử lý triệt để.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Ưu điểm

(1) Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC được triển khai tương đối đồng bộ, nhiều kênh thông tin được duy trì (Internet, mạng xã hội, loa truyền thanh, tài liệu trực quan, tập huấn chuyên đề). Đa số CBCCVC và người dân đều đánh giá hình thức tuyên truyền “phù hợp” và “rất phù hợp”, góp phần cải thiện nhận thức và kỹ năng cơ bản về phòng cháy, chữa cháy.

(2) Đội ngũ CBCCVC có ý thức tốt trong cập nhật thông tin pháp luật, với 74,56% thường xuyên tìm hiểu quy định về PCCC; 85,78% đã tiếp cận và nghiên cứu Nghị định 106/2025/NĐ-CP; đa số đánh giá cao mức độ nghiêm minh, kịp thời và hiệu quả của công tác xử lý vi phạm.

(3) Các cơ quan, trường học và đơn vị trực thuộc UBND xã đã quan tâm trang bị phương tiện, biển báo, nội quy PCCC: 73,28% CBCCVC cho biết đơn vị “đã trang bị đầy đủ”; 94,83% xác nhận cơ quan có ban hành nội quy, quy chế PCCC.

(4) Công tác tập huấn PCCC đạt hiệu quả cao, được CBCCVC đánh giá rất tích cực: 90,09% cho rằng tập huấn “có hiệu quả”; phần lớn mong muốn được tiếp tục bồi dưỡng thêm các kỹ năng chuyên sâu.

(5) Người dân có mức độ hiểu biết và tiếp cận thông tin PCCC ở mức khá, 78,57% tiếp cận qua mạng xã hội và Internet; 61,54% nắm được quy định xử phạt; 85,71% biết số điện thoại 114; đa số nhận thức được hành vi nguy hiểm và biện pháp phòng ngừa cơ bản.

(6) Chính quyền cơ sở duy trì kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên, được người dân ghi nhận với 80% ý kiến đánh giá ở mức “thường xuyên” hoặc “thỉnh thoảng”.

2. Hạn chế

(1) Một bộ phận CBCCVC và người dân chưa quan tâm đầy đủ tới PCCC: khoảng 25% CBCCVC không thường xuyên tìm hiểu pháp luật; gần 40% người dân không nắm rõ quy định xử phạt; 47,80% người dân chưa từng tham gia tập huấn PCCC.

(2) Trang bị phương tiện PCCC tại hộ gia đình còn hạn chế: chỉ 56,04% hộ có bình chữa cháy mini; 11,54% có thiết bị thoát hiểm; 4,40% hoàn toàn không có phương tiện PCCC, tiềm ẩn nguy cơ cao khi xảy ra cháy nổ.

(3) Việc trang bị phương tiện PCCC ở một số cơ quan, trường học chưa đồng bộ, còn 25,43% CBCCVC cho biết “có trang bị nhưng chưa đầy đủ”, chủ yếu ở khu vực phụ trợ hoặc thiết bị cũ chưa được thay thế kịp thời.

(4) Công tác tuyên truyền chưa thực sự sâu và sát đối tượng, vẫn còn 1/5 CBCCVC và hơn 22% người dân đánh giá tài liệu tuyên truyền ở mức “bình thường” hoặc “chưa phù hợp”. Kỹ năng thực hành (sử dụng bình chữa cháy, thoát hiểm) chưa cao.

(5) Ý thức tuân thủ pháp luật PCCC tại một số cơ sở kinh doanh còn hạn chế: 40,09% CBCCVC đánh giá vi phạm chủ yếu tập trung ở hộ kinh doanh; nhiều vi phạm tái diễn liên quan hệ thống điện, lối thoát nạn, bố trí hàng hóa.

(6) Việc kiểm tra PCCC tại khu dân cư chưa đồng đều, gần 20% người dân cho rằng “ít kiểm tra hoặc không kiểm tra”; một số điểm nguy cơ cháy (nhà trọ, ngõ nhỏ, dây điện cũ...) chưa được khắc phục triệt để.

3. Đề xuất, kiến nghị:

3.1. Đối với UBND thành phố Hải Phòng và các sở, ngành

(1) Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố trong công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật về PCCC tại các xã, phường; ban hành khung kiểm tra định kỳ và danh mục rủi ro trọng điểm để địa phương chủ động triển khai.

(2) Bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ PCCC – cứu nạn cứu hộ cho cấp xã, đặc biệt kinh phí trang bị các phương tiện cơ bản tại khu dân cư như: bình chữa cháy mini, các bảng hướng dẫn thoát hiểm, loa phát thanh thông minh, vật tư phục vụ diễn tập. Kinh phí hiện nay chủ yếu trích từ ngân sách xã, còn hạn chế so với yêu cầu thực tiễn.

(3) Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về PCCC cho cán bộ cấp xã, nhất là lực lượng Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã. Nội dung đề nghị bao gồm: nhận diện nguy cơ cháy nổ tại khu dân cư, xây dựng phương án PCCC theo từng loại hình cơ sở, kỹ năng lập hồ sơ quản lý PCCC.

(4) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn biên soạn, cung cấp bộ tài liệu, infographic, video tình huống PCCC dùng chung trên toàn thành phố, để các xã dễ triển khai tuyên truyền trên nền tảng số (Zalo OA, mạng xã hội, màn hình thông tin, hệ thống truyền thanh số).

(5) Đề nghị Công an thành phố xây dựng cơ sở dữ liệu PCCC thống nhất,

đáp ứng liên thông giữa thành phố – xã, phường, đặc khu; hỗ trợ xã trong việc theo dõi, cập nhật các điểm nguy cơ cao, tình trạng trang bị, các trường hợp xử phạt vi phạm hành chính để phục vụ công tác chỉ đạo.

(6) Đề nghị ban hành cơ chế hỗ trợ hộ gia đình trang bị các phương tiện PCCC tối thiểu, đặc biệt là bình chữa cháy và thiết bị thoát hiểm; có thể theo hướng trợ giá, liên kết mua tập trung hoặc chính sách xã hội hóa.

(7) Chỉ đạo tổ chức các đợt kiểm tra liên ngành cấp thành phố, tập trung vào các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, nhà trọ, cửa hàng tạp hóa, cơ sở hàn cắt kim loại, khu dân cư có đường điện cũ... Đây là nhóm được đánh giá có tỷ lệ vi phạm cao trong khảo sát.

(8) Đề nghị thành phố hỗ trợ triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực PCCC, gồm: ứng dụng phản ánh nhanh, bản đồ số điểm nguy cơ cháy, tích hợp thông báo cảnh báo PCCC qua Zalo OA thành phố và nền tảng số của địa phương.

(9) Tăng cường các chiến dịch tuyên truyền theo chủ đề toàn thành phố, ví dụ: “Tháng an toàn PCCC”, “Khu dân cư an toàn PCCC”, “Trường học an toàn cháy nổ”, để tạo sức lan tỏa đồng bộ và nâng cao nhận thức toàn dân.

3.2. Đối với UBND xã Lạc Phụng

(1) Tiếp tục duy trì và đổi mới công tác tuyên truyền PCCC, đa dạng hóa hình thức: video ngắn, infographic, mô phỏng tình huống, chuyên mục định kỳ trên Zalo OA xã; phát huy loa truyền thanh đối với người cao tuổi.

(2) Tăng cường tập huấn thực hành PCCC theo cụm thôn, trường học, cơ quan; đặc biệt tập trung vào kỹ năng xử lý tình huống, sơ tán khi cháy, sử dụng bình chữa cháy mini.

(3) Rà soát và bổ sung trang bị PCCC tại trụ sở cơ quan, trường học, đảm bảo đầy đủ biển báo, bình chữa cháy, thiết bị thoát hiểm, hệ thống điện an toàn; thay thế thiết bị đã cũ, quá hạn sử dụng.

(4) Phát động phong trào “Mỗi hộ gia đình có tối thiểu 01 bình chữa cháy mini”, triển khai bán hỗ trợ qua các thôn hoặc kết hợp với Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh để tuyên truyền và phân phối.

(5) Lập danh sách và xử lý dứt điểm các điểm nguy cơ cháy nổ, nhất là các tuyến dây điện cũ, hộ kinh doanh xen kẽ trong khu dân cư, khu nhà trọ; thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất.

(6) Tăng cường tính công khai, minh bạch trong xử lý vi phạm, thông báo các trường hợp vi phạm điển hình trên loa truyền thanh hoặc bảng tin điện tử để răn đe và nâng cao ý thức tuân thủ.

3.3. Đối với Công an xã

(1) Tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch tập huấn PCCC hằng năm, với nội dung sát rủi ro thực tế của từng khu vực; tăng tần suất kiểm tra các cơ sở kinh doanh có nguy cơ cao.

(2) Hướng dẫn các hộ gia đình kiểm tra an toàn điện, gas, phối hợp tổ chức

diễn tập tại khu dân cư ít nhất 1–2 lần/năm.

(3) Theo dõi, thống kê đầy đủ các trường hợp vi phạm, kiến nghị xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP và Nghị định 106/2025/NĐ-CP.

3.4. Đối với các trường học, đơn vị, tổ chức đoàn thể

(1) Bố trí người phụ trách PCCC, cập nhật hồ sơ quản lý, tổ chức tự kiểm tra định kỳ theo quy định.

(2) Tăng cường giáo dục PCCC cho học sinh thông qua chuyên đề, CLB kỹ năng sống; tổ chức trải nghiệm thực hành thoát hiểm và chữa cháy.

(3) Lồng ghép nội dung PCCC vào sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể; phát huy vai trò tuyên truyền viên của Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân.

3.5. Đối với Nhân dân

(1) Chủ động trang bị bình chữa cháy mini, thay dây điện cũ, không cầu mắc điện tùy tiện; duy trì lối thoát hiểm, không để hàng hóa chắn lối thoát nạn.

(2) Tích cực tham gia tập huấn, diễn tập PCCC tại thôn; nắm chắc kỹ năng cơ bản (gọi 114, cắt điện, sơ tán).

(3) Phát hiện, phản ánh kịp thời điểm có nguy cơ cháy nổ tới Công an xã hoặc UBND xã.

Trên đây là báo cáo tổng hợp, phân tích và đánh giá toàn diện kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn xã Lạc Phượng năm 2025. Kết quả khảo sát đã phản ánh đầy đủ, khách quan mức độ nhận thức, hành vi, kỹ năng, điều kiện trang bị, cũng như đánh giá của CBCCVV và Nhân dân về công tác PCCC tại địa phương.

UBND xã Lạc Phượng kính đề nghị Sở Tư pháp, Công an thành phố, các sở, ngành liên quan quan tâm xem xét các kiến nghị nêu tại Mục V để hỗ trợ địa phương trong công tác đảm bảo an toàn PCCC; đồng thời UBND xã sẽ tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ theo thẩm quyền nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật PCCC trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (để b/c);
- Công an thành phố;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Công an xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VP.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Văn Thắng